Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Đak Pơ
Email: ubnd.dakpo@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 20.08.2019 13:59:36

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:387/QĐ-UBND	*Đak Pơ, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của huyện Đak Pơ

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khóa III, kỳ họp thứ Chín về bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019, phương án sử dụng số kết dư ngân sách cấp huyện năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 bổ sung từ nguồn kết dư của huyện Đak Pơ (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ GIA LAI

Nguyễn Trường

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 81/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20 / 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN**	**12.330**
I	**Thu ngân sách Huyện hưởng theo phân cấp**	**0**
-	Các khoản thu NS Huyện hưởng 100 %	
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	
II	**Bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**0**
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
III	**Thu kết dư**	**12.330**
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**12.330**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**12.330**
1	Chi đầu tư phát triển	9.300
2	Chi thường xuyên	3.030
3	Dự phòng ngân sách	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	**Chi các chương trình mục tiêu**	**0**
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**	**0**

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 82/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20 / 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	**12.330**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	12.330
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	**12.330**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp	11.559
2	Bổ sung cho ngân sách xã , thị trấn	771,00
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	771,00
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	**NGÂN SÁCH XÃ**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 84/CKTC-NSH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20 / 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**12.330,00**	**12.330,00**	**0,00**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**12.330,00**	**12.330,00**	**0,00**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**9.300,00**	**9.300,00**	**0,00**
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.700,00	8.700,00	
	Trong đó chia theo lĩnh vực			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	*0,00*		
-	*Chi khoa học và công nghệ*	*0,00*		
	Trong đó chia theo nguồn vốn			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*	*0,00*		
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư phát triển khác	600,00	600,00	
II	**Chi thường xuyên**	**3.030,00**	**3.030,00**	
	Trong đó			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	*0,00*		
-	*Chi khoa học và công nghệ*	*0,00*		
III	**Dự phòng ngân sách**	**0,00**		
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	**0,00**	**0,00**	**0,00**
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	**0,00**	**0,00**	**0,00**

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 85/CKTC-NSH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20 / 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**12.300,00**
A	**CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ**	**771,00**
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC**	**11.559,00**
	Trong đó	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**9.300,0**
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.700,0
	Trong đó	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	4.000,0
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	4.700,0
1.9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi đảm bảo xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển	600,0
II	**Chi thường xuyên**	**2.259,00**
	Trong đó	
1	Chi sự nghiệp giáo dục , đào tạo và dạy nghề	
2	Chi khoa học công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	612,00
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi đảm bảo xã hội	
III	**Dự phòng**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 86/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20/ 8/2019 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi thường xuyên (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
I	**Các cơ quan, tổ chức**	**9.912,0**	**9.300,0**	**612,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**
1	**Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện**	**600,0**	**600,0**							
a	Vốn tín dụng cho vay giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững ủy thác qua Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện	600,0	600,0							
2	**Ban quản lý dự án đầu tư huyện**	**8.700,0**	**8.700,0**							
a	Bổ sung vốn đầu tư công năm 2019 để thực hiện dự án: Đường vào khu sản xuất núi Đá Lửa, xã Cư An; Cống liên hợp tràn thôn 2, xã Hà Tam; Sân vận động huyện.	8.700,0	8.700,0							
3	**Phòng Kinh tế và Hạ tầng**	**475,0**		**475,0**						
a	Khảo sát lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đak Pơ giai đoạn đến năm 2030	336,0		336,0						

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi thường xuyên (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
b	Cắm mốc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dnugj khu dân cư đường Lý Thái Tổ	139,0		139,0						
3	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**	**137,0**		**137,0**						
a	Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên môi trường	137,0		137,0						

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 87/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 06/ 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Trong đó											
			Chi Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa - Thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội
											Chi Giao thông	Chi Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
	TỔNG SỐ	**9.100,0**	**0,0**							**4.700,0**	**3.300,0**			**400,0**
1	Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện	400,0												400,0
2	Ban quản lý dự án đầu tư huyện	8.700,0						4.000		4.700	3.300	1.400		

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 88/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20 / 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Trong đó											
			Chi Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa - Thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội
											Chi Giao thông	Chi Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
	TỔNG SỐ	**612,0**								612,000				
1	**Phòng Kinh tế và Hạ tầng**	**475,0**								**475**				
a	Khảo sát lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đak Pơ giai đoạn đến năm 2030	336,0								336				
b	Cắm mốc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đường Lý Thái Tổ	139,0								139				
2	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**	**137,0**								**137**				
a	Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên môi trường	137,0								137				

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 92/CK-NSNN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 387 /QĐ-UBND ngày 20/ 8 /2019 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018				Kế hoạch vốn năm 2019			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
							Ngoài nước	Ngđn sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngoài nước	Ngđn sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
	Tổng số					**9.300**			**9.300**									**9.300**			**9.300**
A	**Chi đầu tư cho các dự án**					**8.700**			**8.700**									**8.700**			**8.700**
1	**Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện**					**8.700**			**8.700**									**8.700**			**8.700**
a	Đường vào khu sản xuất núi Đá Lửa, xã Cư An	Xã Cư An	Tổng chiều dài tuyến L=1,53km, nền đường Bn=5m, mặt đường BTXM đá 2x4, mác 250 dày 22cm, Bm=3,5m.	2019-2020		3.300			3.300									3.300			3.300
b	Cống liên hợp tràn thôn 2, xã Hà Tam	Xã Hà Tam	03 cống BTCT 150x150; mặt tràn BTXM đá 2x4 mác 250, dày 20cm, Bm=6m.	2019-2020		1.400			1.400									1.400			1.400
c	Sân vận động huyện	TT Đak Pơ	Cổng tường rào, khán đài, san nền mặt sân, hệ thống thoát nước, hạng mục phụ.	2019-2020		4.000			4.000									4.000			4.000
B	**Chi đầu tư phát triển khác**					**600**			**600**									**600**			**600**
1	**Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện**					**600**			**600**									**600**			**600**
a	Vốn tín dụng cho vay giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững ủy thác qua Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện					600			600									600			600